

Bản án số: **49/2020/HS-ST**
Ngày: 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Lan.

2/ Bà Lã Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

LÂM VĂN T - Sinh ngày 18/01/2001.

Nơi sinh: Xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Lâm Văn T, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1982.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 31/5/2020 đến ngày 08/6/2020.

Tạm giam: Từ ngày 08/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Trung H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 95 TG, phường THĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đỗ Văn X, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn ĐG, phường AT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn PH, xã CĐ, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Lò Thị N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xã MT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Lò Thị A, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Mê Thị X, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xã MC, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Hà Thị Ng, sinh ngày 25/4/2002.

Địa chỉ: Xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn T là người chơi nhạc thuê cho các quán Karaoke, trong quá trình chơi nhạc, T thấy khách có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine khi nghe nhạc nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho khách có nhu cầu để hưởng khoản tiền chênh lệch.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2020, Lâm Văn T mua 01 gói ma túy loại Ketamine của một người đàn ông tên Th (không xác định được rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã ba Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với giá 2.000.000đ rồi cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc phía trước với mục đích ai mua thì bán. Do có hẹn từ trước với anh Trần Minh S nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày T đến quán Karaoke XO do anh Trần Văn L làm chủ ở thôn PĐ, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để chơi nhạc cho

nhóm của anh S hát. Khi đến nơi, T vào phòng VIP 1 gặp S cùng nhóm bạn của S là anh Phạm Trung H, anh Đỗ Văn X, anh Trần Mạnh T và một số người khác.

T ngồi chơi nhạc và hát cùng nhóm của S đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 31/5/2020 thì S hỏi T có ma túy Ketamine không thì bán cho S. T bảo có và đồng ý bán cho S túi ma túy mà T vừa mua được với giá 2.200.000đ. S đưa cho T 2.500.000đ, T đưa cho S túi ma túy và trả lại S số tiền 300.000đ tiền thừa. T cất tiền vào túi quần trước bên trái, S cất túi ma túy và tiền thừa vào túi quần sau bên phải. Khi T và S vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã HK, huyện Bình Giang, Hải Dương đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ bên trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của Trần Minh S 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, S khai nhận đó là ma túy, loại Ketamine mua của Lâm Văn T và số tiền 300.000đ S khai là tiền thừa mà T trả lại khi mua ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Lâm Văn T số tiền 2.500.000đ gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, T khai đây là tiền có được từ việc bán ma túy Ketamine cho S.

Tại Kết luận giám định số 232/KLGD-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Trần Minh S gửi đến giám định khối lượng là 0,297g, là ma túy, loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,245g Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 24 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lâm Văn T số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 0,245g Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.200.000đ của Lâm Văn T và số tiền 300.000đ thu của đối tượng tên Trần Minh S.

Trả lại bị cáo Lâm Văn T số tiền 300.000đ tiền không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Lâm Văn T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày

31/5/2020, tại phòng hát VIP 1 quán Karaoke XO ở thôn PĐ, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Lâm Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,297g ma túy, loại Ketamine cho người tự khai tên Trần Minh S với giá 2.200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ Ketamine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành và hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo cất giấu 0,297g Ketamine để bán cho Trần Minh S kiếm lời 200.000đ nên đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lâm Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu tuy nhiên hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nghiêm trọng do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để góp phần giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,245g Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với số tiền 2.500.000đ thu của Lâm Minh T, xác định trong đó có 2.200.000đ tiền do T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự. Đối với số tiền 300.000đ còn lại thu của bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ để thi hành án.

Đối với 300.000đ tiền thu của đối tượng tự khai Trần Minh S, quá trình điều tra S bỏ trốn, qua xác minh không làm rõ được nhân thân và nơi cư trú của S, đến nay cũng không có căn cứ xác định chủ sở hữu của số tiền nêu trên nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Th bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tự khai tên Trần Minh S, quá trình làm việc với cơ quan điều tra, S đã nhân sơ hở bỏ trốn. Qua xác minh nhân thân tại địa phương thể hiện không có đối tượng nào tên Trần Minh S, sinh ngày 30/8/2002 hiện cư trú tại khu 5, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có bố tên Trần Minh Kh, sinh năm 1975; mẹ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trần Văn L là chủ quán Karaoke XO và nhóm bạn của S không biết việc S giao dịch mua bán ma túy với Lâm Văn T tại phòng VIP 1 quán Karaoke XO nên không đặt ra xem xét, xử lý trách nhiệm.

Đối với hành vi của anh Trần Văn L là chủ quán Karaoke XO mở cửa kinh doanh dịch vụ Karaoke trong thời gian tạm dừng kinh doanh để phòng chống dịch Covid-19 nên đã bị Chủ tịch UBND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền với số tiền là 5.000.000đ đối với bị cáo Lâm Văn T sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,245g Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư ghi số 232/KLGĐ-PC09.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.200.000đ thu của Lâm Văn T và số tiền 300.000đ thu của đối tượng tự khai tên Trần Minh S.

+ Trả lại bị cáo Lâm Văn T số tiền 300.000đ nhưng bảo thủ để thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 15/09/2020).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải